SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG; Thời gian ký: 30/10/2024 08:31:07 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 65 /2024/QĐ-UBND	*Tiền Giang, ngày 29 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2571/TTr-SNV ngày 23 tháng 9 năm 2024, Công văn số 2721/SNV-TCCC ngày 07 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn chức danh công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 12 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Văn phòng ĐĐBQH&HĐND tỉnh;
- Ban QLCKCN tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- Công báo tỉnh;
- Website tỉnh;
- Lưu: VT, NC (T). 4

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Vĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Tiêu chuẩn chức danh công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trên địa bàn tỉnh Tiền Giang
(Kèm theo Quyết định số 65 /2024/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định cụ thể một số tiêu chuẩn đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức hành chính cấp tỉnh

a) Giám đốc Sở, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Trưởng ban Ban quản lý các Khu công nghiệp (sau đây gọi chung là Giám đốc Sở và tương đương);

b) Phó Giám đốc Sở, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phó Chánh Thanh tra tỉnh, Phó Trưởng ban quản lý các Khu công nghiệp (sau đây gọi chung là Phó Giám đốc Sở và tương đương);

c) Chi Cục trưởng, Trưởng Ban, Trưởng phòng thuộc Sở; Trưởng phòng thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Trưởng phòng thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Văn phòng Sở, Chánh Thanh tra Sở, Trưởng phòng thuộc Ban quản lý các Khu công nghiệp (sau đây gọi chung là Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở);

d) Phó Chi Cục trưởng, Phó Trưởng Ban, Phó Trưởng phòng thuộc Sở; Phó Trưởng phòng thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Phó Trưởng phòng thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chánh Văn phòng Sở, Phó Chánh Thanh tra Sở, Phó Trưởng phòng thuộc Ban quản lý các Khu công nghiệp (sau đây gọi chung là Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở);

đ) Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục, Ban thuộc Sở (sau đây gọi chung là Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục thuộc Sở);

e) Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục, Ban thuộc Sở (sau đây gọi chung là Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục thuộc Sở).

2. Đối với các cơ quan, tổ chức hành chính cấp huyện:

a) Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Chánh Thanh tra, Trưởng phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (sau đây gọi chung là Trưởng phòng và tương đương thuộc huyện);

b) Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Phó Chánh Thanh tra, Phó Trưởng phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (sau đây gọi chung là Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc huyện).

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ trường Đại học); đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các Sở và tương đương; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Trưởng, Phó đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc trực thuộc các Sở và tương đương;

b) Trưởng phòng, Phó trưởng phòng trực thuộc đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc trực thuộc các Sở và tương đương (nếu có).

c) Trưởng, Phó đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Chức vụ, chức danh quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này được xác định theo cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức đó theo quy định của pháp luật.

5. Chức vụ, chức danh trong cơ quan hành chính nhà nước tại cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước khác được thành lập theo quy định của pháp luật được xác định theo tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó và được tính là tương đương với chức vụ, chức danh phù hợp theo cấp quản lý hoặc theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Công chức, viên chức được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại vào chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý phải bảo đảm các tiêu chuẩn theo quy định của Đảng.

2. Công chức được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại phải bảo đảm các tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ, Điều 42 Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 28 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ); quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan và Quy định này.

3. Viên chức được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại vào chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý tại đơn vị sự nghiệp bảo đảm các tiêu chuẩn tại: Điều 44 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 24 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ); quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan; các tiêu chuẩn chung về chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ và Quy định này.

4. Trường hợp được phân công phụ trách hoặc kiêm nhiệm thì không nhất thiết phải bảo đảm tiêu chuẩn chức vụ, chức danh khi bổ nhiệm theo Quy định này.

5. Công chức, viên chức được giới thiệu từ nguồn nhân sự tại chỗ phải được quy hoạch vào chức vụ, chức danh bổ nhiệm hoặc được quy hoạch vào chức vụ, chức danh tương đương trở lên. Đối với nhân sự nguồn từ nơi khác phải được quy hoạch chức vụ, chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị mới thành lập chưa thực hiện việc phê duyệt quy hoạch thì do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Công chức, viên chức bị kỷ luật thì không phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức vụ cao hơn chức vụ khi bị kỷ luật trong khoảng thời gian theo quy định chung của Đảng và Nhà nước.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ
Mục 1
TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN VỀ THÀNH TÍCH, KẾT QUẢ VÀ SẢN PHẨM CỤ THỂ CỦA CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

Điều 4. Tiêu chuẩn, điều kiện về thành tích

1. Công chức, viên chức đang giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý:

a) Đối với bổ nhiệm chức vụ cao hơn: Được cấp có thẩm quyền xếp loại chất lượng từ mức Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tối thiểu 03 năm công tác liền kề với năm bổ nhiệm.

b) Đối với bổ nhiệm lại: Được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng từ mức Hoàn thành nhiệm vụ trở lên trong thời hạn giữ chức vụ, chức danh.

2. Công chức, viên chức không giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo quản lý

a) Đối với bổ nhiệm vào chức vụ, chức danh Phó Giám đốc sở và tương đương, Trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: trong thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực có ít nhất 01 năm được cấp có thẩm quyền xếp loại chất lượng ở mức Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và thời gian còn lại được xếp loại chất lượng từ mức Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

b) Đối với bổ nhiệm vào các chức vụ, chức danh còn lại: Được cấp có thẩm quyền xếp loại chất lượng từ mức Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực.

3. Trường hợp công chức, viên chức đang giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ mới tương đương hoặc thấp hơn chức vụ đang giữ thì không áp dụng tiêu chuẩn tại điểm a khoản 1 Điều này.

Điều 5. Tiêu chuẩn, điều kiện về kết quả và sản phẩm

Công chức, viên chức dự kiến bổ nhiệm vào chức vụ, chức danh cao hơn khi đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc thông qua.

2. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng dự án, đề án, chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt và triển khai thực hiện:

a) Giám đốc sở, Phó Giám đốc và tương đương: Chủ trì xây dựng ít nhất 02 dự án, đề án, chương trình, kế hoạch có phạm vi triển khai trên địa bàn tỉnh hoặc cấp huyện hoặc có ít nhất 01 đề tài, sáng kiến cấp tỉnh.

b) Trưởng phòng và tương đương thuộc sở, thuộc huyện; Trưởng, Phó đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh: Chủ trì xây dựng ít nhất 02 dự án, đề án, chương trình, kế hoạch liên quan đến lĩnh vực công tác hoặc có ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở hoặc có ít nhất 02 sáng kiến cấp cơ sở liên quan đến lĩnh vực công tác.

c) Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc sở, thuộc huyện; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng trực thuộc đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Chủ trì hoặc tham gia xây dựng ít nhất 02 dự án, đề án, chương trình, kế hoạch có liên quan đến lĩnh vực công tác hoặc có ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở hoặc có ít nhất 02 sáng kiến cấp cơ sở liên quan đến lĩnh vực công tác.

d) Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục thuộc Sở; Trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: Chủ trì hoặc tham gia xây dựng ít nhất 02 dự án, đề án, chương trình, kế hoạch liên quan đến lĩnh vực công tác hoặc

có ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở hoặc có ít nhất 02 sáng kiến cấp cơ sở liên quan đến lĩnh vực công tác.

đ) Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục thuộc Sở; Phó đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: Chủ trì hoặc tham gia xây dựng ít nhất 02 dự án, đề án, chương trình, kế hoạch liên quan đến lĩnh vực công tác hoặc có ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở hoặc có ít nhất 02 sáng kiến cấp cơ sở liên quan đến lĩnh vực công tác.

e) Đối với các chức danh người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu của bộ phận thực hiện vị trí chuyên môn dùng chung như: Chánh Thanh tra sở, Chánh Văn phòng sở, Phó Chánh Thanh tra sở, Phó Chánh văn phòng sở, Trưởng phòng hành chính - tổng hợp, Phó trưởng phòng hành chính - tổng hợp, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Phó trưởng phòng Phòng tổ chức cán bộ: phạm vi triển khai theo ngành, lĩnh vực tại khoản 2 điều này được xác định là trong phạm vi cơ quan, đơn vị dự kiến bổ nhiệm.

3. Đối với các trường hợp không thuộc khoản 1, 2 Điều này: cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm theo phân cấp quản lý, quyết định tiêu chuẩn, điều kiện về sản phẩm cụ thể phù hợp với phạm vi tham mưu đối với chức danh (nếu có).

Mục 2
TIÊU CHUẨN TRÌNH ĐỘ, KINH NGHIỆM CỦA CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

Điều 6. Tiêu chuẩn về trình độ

1. Công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2. Về lý luận chính trị

a) Đối với Phó Giám đốc Sở và tương đương và Trưởng, Phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: có bằng tốt nghiệp cử nhân chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc có giấy xác nhận tương đương trình độ cao cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền.

b) Trưởng phòng, Phó trưởng phòng thuộc đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng, Phó trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở và tương đương; Trưởng, phó đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên hoặc có giấy xác nhận tương đương trình độ trung cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền.

3. Về quản lý nhà nước

Trưởng, Phó trưởng Phòng và tương đương thuộc Sở, thuộc huyện và Trưởng, Phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc trực thuộc sở và tương đương (được bổ nhiệm từ nguồn nhân sự tại chỗ): có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương trở lên.

Điều 7. Tiêu chuẩn về kinh nghiệm, thời gian công tác

1. Thời gian giữ chức vụ hoặc chức vụ, chức danh tương đương theo quy định tại điểm c khoản 2 các Điều 25, 26, 27 và 28; điểm b khoản 2 các Điều 29 và 31 Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ: tối thiểu là 24 tháng, nếu không liên tục thì được cộng dồn (chỉ cộng dồn đối với thời gian giữ chức vụ, chức danh tương đương).

2. Thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực đối với trường hợp của viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý theo chức danh như sau:

a) Đối với bổ nhiệm Trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: đủ 07 năm trở lên.

b) Đối với bổ nhiệm Phó trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc sở và tương đương: đủ 05 năm trở lên.

c) Đối với bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc sở và tương đương: đủ 03 năm trở lên.

d) Đối với nhiệm Trưởng, Phó phòng thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc sở và tương đương và trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: đủ 02 năm trở lên

Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.

4. Thời gian công tác liên tục tại điều này, không bao gồm thời gian tập sự, thử việc.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện quy định này; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo theo quy định.

2. Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý theo Quy định này. Chủ trì rà soát, cử hoặc tạo điều kiện cho cá nhân tham gia đào tạo, bồi dưỡng đối với các trường hợp đã bổ nhiệm nhưng chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định.

3. Những nội dung không được quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định của Đảng, Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ; Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020.

4. Trường hợp quy định của pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì áp dụng pháp luật chuyên ngành.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ảnh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để theo dõi, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương./.